

Bản án số: 335/2026/HS-ST

Ngày: 17/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Dương Văn Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 328/2026/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2026/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Hữu H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1981 tại: Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Dương Hữu Đ**, sinh năm: 1951; Con bà: **Trần Thị N** sinh năm: 1952; Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: **Nguyễn Hồng H1**, sinh năm: 1984; Con: Có 4 người con, con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/6/2026, **Công an tỉnh T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHS đối với **H** về hành vi “Đánh bạc trái phép” số tiền 3.500.000đồng. Bị cáo đã nộp phạt.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 07 năm 1974 tại: Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và **C1** ở hiện nay: **Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy **xã T** đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 03-

QĐ/UBND ngày 18/3/2026 đối với Nguyễn Văn C; Con ông: Dương Văn Á, sinh năm 1943; Con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1946; Gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phạm Thị H3, sinh năm 1974; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án; tiền sự, nhân thân: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến nay.

(bị cáo H và C có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm U, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Vũ Hoàng Y, sinh năm 2007;

Địa chỉ: Xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Đàm Văn N1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm U, xã P, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm U, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm U, xã T, tỉnh Thái Nguyên

(Chị V, chị Y, bà H4, ông N1, ông Đ1, ông T, ông T1, anh B, ông H5 đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/02/2026, Dương Hữu H, sinh năm 1981, trú tại xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên đang ở cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của H tại địa chỉ tại xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên thì có Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, nhà ở xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên đến thay gương xe máy và T1 hỏi mua số lô, số đề của H, H đồng ý bán cho T1 các số lô gồm: 07; 70; 47; 74 mỗi số là 5 điểm (giá 23.000 đồng/1 điểm) thành tiền 460.000 đồng và các số đề gồm: 07; 70; 47; 74 mỗi số 10.000 đồng tổng số tiền 40.000 đồng. Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của H là 500.000 đồng. Số lô, số đề H bán cho T1 được ghi vào một mảnh giấy rồi H

đưa cho T1. T1 trả cho H số tiền 550.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng tiền thay gương xe, H nhận tiền và để trên bàn chỗ ngồi trong nhà. Huân ghi lại các số lô, số đề ra một tờ hóa đơn để nhớ, khi đang ghi thì có Công an xã T vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc về hành vi bán số lô, số đề; tạm giữ của H 01 mảnh giấy xé từ hóa đơn đang ghi số lô, số đề; 01 chiếc bút bi mực xanh sử dụng để viết; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 550.000 đồng. Ngoài ra H khai nhận đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C; Nguyễn Xuân B; Nguyễn Thanh H5 vào các ngày sau:

Ngày 05/02/2026 H đã bán các số lô cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1974, trú tại: xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên, bằng hình thức nhắn tin bằng số thuê bao 0389.411.880 (H không lưu tên danh bạ) vào số thuê bao của H là 0839.564.862 gồm: số lô 38; 98 mỗi số 50 điểm; lô 83; 87 mỗi số 25 điểm. Tổng các số lô là 150 điểm với số tiền 3.450.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 05/02/2026 thì C trúng thưởng số lô 87 về hai lần, do đó tổng thưởng số lô 87 là 50 điểm với số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền H và C đánh bạc với nhau ngày 05/02/2026 là 7.450.000 đồng.

H đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1971, trú tại: xóm U, xã T, tỉnh Thái Nguyên, bằng hình thức H5 nhắn tin bằng số thuê bao 0916.687.418 (Huân lưu danh bạ là “A Hải X,U”) vào số thuê bao của H là 0839.564.862 các ngày:

Ngày 18/3/2025, gồm các số đề 87, 85, 03 tổng số tiền mua số đề của H5 là 30.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/3/2025 thì H5 không trúng thưởng.

Ngày 22/01/2026, gồm các số đề: đầu 2 gồm các số (20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) mỗi số 3.000 đồng; số đề 26 x 40.000 đồng; các số đề 21, 24, 29 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 62, 12, 42, 92, 76, 67, 71, 17, 74, 47, 79, 97 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của H5 là 160.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2026 thì H5 không trúng thưởng.

Ngày 03/02/2026, gồm các số đề tổng 1 gồm các số (01, 10, 29, 92, 38, 83, 47, 74, 56, 65) mỗi số 4.000 đồng; các số đề 01, 65 mỗi số 25.000 đồng; các số đề 10, 56 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 15, 51, 06, 60 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của H5 là 130.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 03/02/2026 thì H5 không trúng thưởng.

Ngày 05/02/2026, gồm các số đề: tổng 3 gồm các số (03; 12; 21; 30; 49; 58; 67; 76; 85; 94) mỗi số 3.000; số đề 67 số tiền 40.000 đồng; các số đề 75; 76 mỗi số 10.000 đồng; các số đề: 74; 03; 62; 63; 68; 44; 99; 56; 65; 15; 51; 12; 21; 01; 10; 06; 60 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền H5 mua số đề của H là 175.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 05/02/2026 thì H5 trúng số đề 68 là 5.000 số tiền nhận thưởng đồng tổng số tiền nhận thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H và H5 đánh bạc với nhau ngày 05/02/2026 là 575.000 đồng.

H đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân B, sinh năm 1991, trú tại: xóm U, xã T, tỉnh Thái Nguyên, bằng hình thức B nhắn tin bằng số thuê bao 0967.039.952

(H lưu danh bạ là “Bách Văn”) vào số thuê bao của H là 0388.476.415 các ngày như sau:

Ngày 02/02/2026, gồm các số đề: 96 với số tiền 200.000 đồng; 69, 49, 94 mỗi số 100.000 đồng; 89, 98 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền B mua số đề là 600.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 02/02/2026 thì B không trúng thưởng.

Ngày 03/02/2026, gồm các số đề: 07 số tiền 200.000 đồng; 17 số tiền 100.000 đồng; 71, 70 mỗi số 50.000 đồng; 79, 97, 15, 51 mỗi số 25.000 đồng. Tổng số tiền B mua số đề là 500.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 03/02/2026 thì B không trúng thưởng.

Ngày 05/02/2026, gồm các số đề: số đề 52 số tiền 100.000 đồng; các số đề 25; 58 mỗi số 50.000 đồng tổng số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền B mua số đề là 200.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 05/02/2026 thì B không trúng thưởng.

Sau khi bán số lô, số đề như trên, H đã tự mua số lô, số đề và chuyển số lô, số đề bán được cho Đỗ Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm U, xã P, tỉnh Thái Nguyên, bằng hình thức H nhắn tin các số lô, số đề từ số thuê bao 0839.564.862 của H vào số thuê bao mà T cho H là 0346.506.277 để hưởng lợi như sau: Đề là 5% tổng số tiền đề, Đối với số lô, H bán cho người mua với giá 23.000 đồng/1 điểm lô và chuyển đi cho T với giá 22.500 đồng/1 điểm lô (H hưởng lợi 500đ/1 điểm lô). Ngày 05/02/2026, H đã tự mua số lô, số đề và chuyển số lô, số đề bán được cho Đỗ Văn T bằng hình thức Huân nhắn tin các số lô, số đề từ số thuê bao của H vào số thuê bao mà T. Tổng số tiền ngày 05/02/2026 là 11.500.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền B thì không trúng thưởng. Ngày 06/02/2026, H đã tự mua số lô, số đề và chuyển số lô, số đề cho Đỗ Văn T. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của T ngày 06/02/2026 là 8.030.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã mời Đỗ Văn T đến trụ sở làm việc, T khai nhận có quen biết H, do H thường xuyên đến nhà T mua phụ tùng xe máy, xe đạp. Tuy nhiên, Đỗ Văn T không thừa nhận có hành vi bán số lô, số đề cho H. Tiến hành kiểm tra điện thoại do T giao nộp không có nội dung liên quan việc bán số lô, số đề và không có số điện thoại 0346.506.277 mà H chuyển các số lô, số đề. Khôi phục dữ liệu tin nhắn mặc định (SMS) trên điện thoại của T không hiển thị tin nhắn số lô, số đề. Thu thập thông tin chủ thuê bao số 0346.506.277 tại V1 cung cấp là Vũ Hoàng Y, sinh năm 2007, trú tại xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Qua làm việc, Vũ Hoàng Y không đăng ký, sử dụng số thuê bao này và không quen biết Đỗ Văn T.

Ngày 11/6/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T cho Dương Hữu H đối chất với Đỗ Văn T, Đỗ Văn T không thừa nhận có hành vi bán số lô, số đề cho H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành triệu tập các đối tượng Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh H5, Nguyễn Xuân B đến làm việc. Qua làm việc Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1 (5 số cuối): 08292, số IMEI2 (5 số cuối): 08284. Được niêm phong ký hiệu K theo quy định; Nguyễn Thanh H5 tự nguyện

giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A30s, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1 (5 số cuối): 09175, số IMEI2 (5 số cuối): 09172. Được niêm phong ký hiệu HĐ theo quy định; cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử theo quy định.

Đối với **Nguyễn Xuân B** sau khi nghe tin **H** bị bắt về việc ghi số lô số đề **B** đã đập chiếc điện thoại của **B** sử dụng để ghi số lô số đề với **H** và vứt sông Đào hiện chiếc điện thoại trên không thu giữ được.

Ngày 26/03/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** ra Quyết định trưng cầu giám định số: 4866/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh T** giám định Kỹ thuật số và điện tử đối với 04 điện thoại tạm giữ của **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Thanh H5**, **Dương Hữu H**, **Nguyễn Văn T1**.

Tại kết luận giám định số: 736/KL-KTHS 23/04/2026, **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Khôi phục được dữ liệu trên 04 điện thoại di động trên. Tiến hành mở kiểm tra đĩa DVD-R lưu trữ dữ liệu trích xuất từ điện thoại phát hiện nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc cụ thể như sau.

Kiểm tra đối với dữ liệu khôi phục điện thoại tạm giữ của **Dương Hữu H** hiển thị các số lô, số đề phù hợp với tài liệu và lời khai của **H** như nêu trên. Không phát sinh thêm số lô, số đề nào khác.

Đối với dữ liệu khôi phục điện thoại tạm giữ của **Nguyễn Thanh H5** hiển thị các số lô, số đề phù hợp với tài liệu và lời khai của **H5** như nêu trên. Ngoài ra, còn phát hiện tin nhắn số lô, số đề gửi từ số thuê bao 0916.687.418 của **H5** đến số thuê bao 0364.051.363 (Hải lưu danh bạ là “Tung điện. thoại”) gồm: tin nhắn ngày 02/4/2024 với nội dung “99x20n”; tin nhắn ngày 12/4/2024 với nội dung “84x20n”; tin nhắn ngày 04/5/2025 với nội dung “Đầu.8x5n.85x20n.82x10n”, qua làm việc **H5** khai nhận do thời gian đã lâu nên không nhớ người này là ai, ở đâu. Thu thập thông tin chủ thuê bao 0364.051.363 tại **Tập đoàn V1** cung cấp chủ thuê bao đăng ký là ông **Đàm Văn N1**, sinh năm 1962, trú tại xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Làm việc với ông **N1** trình bày, bản thân ông **N1** không sử dụng số thuê bao trên; không mua bán số lô, số đề với ai và không quen biết với **Nguyễn Thanh H5**.

Đối với dữ liệu khôi phục điện thoại tạm giữ của **Nguyễn Văn C** hiển thị các tin nhắn đến số điện thoại của **C** sử dụng là 0389.411.880 với nội dung liên quan đến số lô, số đề: tin nhắn từ số thuê bao 0367.959.765 ngày 21/11/2024 với nội dung “Ông đánh hội con con đề 78 x100k nhé ông”. Thu thập thông tin chủ thuê bao 0367.959.765 tại **Tập đoàn V1** cung cấp chủ thuê bao đăng ký là anh **Nguyễn Tiến Đ1**, sinh năm 1981, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Qua làm việc với **Đ1** khai nhận, hiện **Đ1** đang sử dụng số thuê bao 0367.959.765, bản thân có nhắn tin nhờ Chính ghi giúp số đề, tuy nhiên **C** không ghi được vì quên do bận việc nên **Đ1** không đưa tiền và không nhờ ghi đề nữa. Tin nhắn từ số thuê bao 0339.623.727 ngày 27/6/2025 với nội dung: “Lô 57x10 điểm 1s”. Thu thập thông tin chủ thuê bao 0339.623.727 tại **Tập đoàn V1** cung cấp chủ thuê bao đăng ký là ông **Hoàng Văn C2**, sinh năm 1977, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Làm việc với ông **Công trình B1**, bản thân ông **C2** không mua bán số lô, số đề với **C** và không sử

dụng số thuê bao 0339.623.727 từ cuối năm 2023, nay ai đang sử dụng số thuê bao này thì **C2** không biết.

Về hình thức đánh bạc Tỷ lệ thắng thua, cách tính tiền bán các số lô, số đề của **H** với những người mua như sau:

- Với số đề: tỷ lệ được thua là 1/80, nghĩa là khách chọn mua số đề bất kỳ là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 cùng với số tiền tương ứng, sau đó so sánh số đề đã mua với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số đề, nếu không trùng thì thua và người chơi mất số tiền bỏ ra mua số đề cho người bán.

- Với số lô: tỷ lệ được thua là 1/80 tính theo số điểm người chơi bỏ ra mua số lô. Lô thường là số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô tính theo điểm, mỗi điểm lô tương đương với số tiền 23.000 đồng. Người mua sẽ chọn mua số lô, cùng số điểm tương ứng. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng trong kết quả xổ số kiến thiết **Miền B** mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số điểm lô khách mua, nếu không trùng thì mất số tiền mua số lô cho người bán.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can **Dương Hữu H** và **Nguyễn Văn C** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản niêm phong đồ vật tại liệu bị tạm giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T3" bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, số Imei 1: 862287060948510; số Imei 2: 862287060948502 đã qua sử dụng của **Dương Hữu H** và vỏ bì niêm phong cũ.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu T4 bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, số Imei 1: 358544102109175; số Imei 2: 358545102109172 đã qua sử dụng của **Nguyễn Thanh H5** và vỏ bì niêm phong cũ.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đen, số Imei 1: 865020069008292; số Imei 2: 865020069008284, đã qua sử dụng của **Nguyễn Văn C** và vỏ bì niêm phong cũ.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, số Imei: 351366061945440 đã qua sử dụng của **Đỗ Văn T** và vỏ bì niêm phong cũ.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "C" bên trong có 02 (hai) mảnh tờ giấy ghi nhiều chữ, số và 01 (một) bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

- Số tiền 550.000 đồng tạm giữ được gửi vào tài khoản tạm giữ của **Công an tỉnh T** tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII.

Tại Bản cáo trạng số 227A/CT-VKSKV1, ngày 18/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo **Dương Hữu H**, **Nguyễn Văn C** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo **Dương Hữu H**, **Nguyễn Văn C** phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: **Dương Hữu H** từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

- Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo **H**, **C** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng vụ án: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "C" bên trong có 02 (hai) mảnh tờ giấy ghi nhiều chữ, số và 01 (một) bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T3" bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, số Imei 1: 862287060948510; số Imei 2: 862287060948502 đã qua sử dụng của **Dương Hữu H** và vỏ bì niêm phong cũ; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đen, số Imei 1: 865020069008292; số Imei 2: 865020069008284, đã qua sử dụng của **Nguyễn Văn C** và vỏ bì niêm phong cũ.

- Trả lại: cho anh **Nguyễn Thanh H5** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu T4 bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, số Imei 1: 358544102109175; số Imei 2: 358545102109172 đã qua sử dụng của **Nguyễn Thanh H5** và vỏ bì niêm phong cũ; cho anh **Đỗ Văn T** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, số Imei: 351366061945440 đã qua sử dụng của **Đỗ Văn T** và vỏ bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho **Dương Hữu H** số tiền 50.000đồng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với **H**.

- Truy thu bị cáo **H** số tiền 4.775.000đồng; bị cáo **C** là 3.450.000 đồng

* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Các Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, số tiền, vị trí ngồi đánh bạc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai người làm chứng, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 06/02/2026, tại xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên tổ Công tác Công an xã T phát hiện Dương Hữu H, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn T1 Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của H là 500.000 đồng. Ngoài ra ngày 05/02/2026 H đã bán các số lô cho Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 3.450.000 đồng (Chính trúng số lô 87 tổng là 50 điểm với số tiền nhận thưởng là 4.000.000 đồng); đối với Nguyễn Thanh H5 575.000 đồng; đối với Nguyễn Xuân B 200.000 đồng. Do vậy, tổng số tiền bị can Dương Hữu H đánh bạc ngày 05/02/2026 là 8.225.000 đồng; Nguyễn Văn C đánh bạc với Dương Hữu H số tiền là 7.450.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo H và C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi của các bị cáo H và C đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo **H** và **C** đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo **H** và **C** “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **H** có bố đẻ là **Dương Hữu D** hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học và bác ruột là Liệt sĩ do gia đình bị cáo thờ cúng nên bị cáo **H** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo **H** và **C** được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và lấy đó làm bài học cho bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "C" bên trong có 02 (hai) mảnh tờ giấy ghi nhiều chữ, số và 01 (một) bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng là công cụ phạm tội: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T3" bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, số Imei 1: 862287060948510; số Imei 2: 862287060948502 đã qua sử dụng của **Dương Hữu H** và vỏ bì niêm phong cũ; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đen, số Imei 1: 865020069008292; số Imei 2: 865020069008284, đã qua sử dụng của **Nguyễn Văn C** và vỏ bì niêm phong cũ.

- Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo: cho anh **Nguyễn Thanh H5** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu T4 bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, số Imei 1: 358544102109175; số Imei 2: 358545102109172 đã qua sử dụng của **Nguyễn Thanh H5** và vỏ bì niêm phong cũ; cho anh **Đỗ Văn T** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, số Imei: 351366061945440 đã qua sử dụng của **Đỗ Văn T** và vỏ bì niêm phong cũ.

(Hiện các vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng **Công an tỉnh T**)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo **H** 500.000đồng; **T2** lại cho **Dương Hữu H** số tiền 50.000đồng không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với **H**. Số tiền này được gửi vào tài khoản tạm giữ của **Công an tỉnh T** tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của **H** tổng số tiền 4.775.000đồng, trong đó 4.000.000đồng là số tiền nhận trả thưởng; 575.000đồng là số tiền **H5** mua và 200.000đồng **B** mua số lô số đề của **H**; của **C** là 3.450.000đồng.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với **Nguyễn Văn T1** mua số lô, số đề của **Dương Hữu H** vào ngày 06/02/2026 với số tiền 500.000 đồng. Bản thân **T1** không có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc và số tiền sử dụng để Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHS ngày 29/6/2026 đối với **T1** về hành vi “Đánh bạc trái phép”, theo

quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Đối với **Nguyễn Xuân B** mua số đề của **Dương Hữu H** vào các ngày 02/02/2026 với số tiền là 600.000 đồng; ngày 03/02/2026 với số tiền là 500.000 đồng; ngày 05/02/2026 với số tiền là 200.000 đồng. Bản thân **B** không có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc và số tiền sử dụng để Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHS ngày 29/6/2026 với **B** về hành vi “Đánh bạc trái phép”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Đối với **Nguyễn Thanh H5** mua số đề của **Dương Hữu H** vào các ngày 18/3/2025 với số tiền là 30.000 đồng; ngày 22/01/2026 với số tiền là 160.000 đồng; ngày 03/02/2026 với số tiền là 130.000 đồng; ngày 05/02/2026 với số tiền là 575.000 đồng. Bản thân **H5** không có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc và số tiền sử dụng để Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHS ngày 29/6/2026 với **H5** về hành vi “Đánh bạc trái phép”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Đối với **Dương Hữu H** bán các số lô, số đề cho **Nguyễn Văn T1**, **Nguyễn Xuân B**, **Nguyễn Thanh H5** rồi chuyển cho người khác để hưởng hoa hồng vào các ngày nêu trên. Bản thân **H** không có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Gá bạc, Tổ chức đánh bạc và số tiền sử dụng để Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHS ngày 29/6/2026 với **H** về hành vi “Đánh bạc trái phép”, theo quy định tại Điều b, Khoản 3, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Đối với **Đỗ Văn T** qua làm việc **T** không thừa nhận cho và sử dụng số điện thoại 0346.506.277; **T** không bán số lô, số đề cho **H**. Tiến hành kiểm tra điện thoại **T** giao nộp không có số điện thoại 0346.506.277, không có số lô, số đề. Khôi phục dữ liệu tin nhắn mặc định (SMS) trên điện thoại của **T** không hiển thị tin nhắn số lô, số đề. Thu thập thông tin chủ thuê bao số 0346.506.277 tại **V1** cung cấp là **Vũ Hoàng Y**, sinh năm 2007, trú tại xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với **Đỗ Văn T**.

Đối với **Vũ Hoàng Y** qua làm việc, **Vũ Hoàng Y** không đăng ký, sử dụng số thuê bao này và không quen biết **Đỗ Văn T**. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với **Vũ Hoàng Y**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Dương Hữu H**;

- Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn C**.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Hữu H** và **Nguyễn Văn C** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Dương Hữu H** 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Văn C** 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **H** và **C** cho Ủy ban nhân dân và Công an xã **T**, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung các bị cáo **H** và **C** mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "C" bên trong có 02 (hai) mảnh tờ giấy ghi nhiều chữ, số và 01 (một) bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T3" bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, số Imei 1: 862287060948510; số Imei 2: 862287060948502 đã qua sử dụng của **Dương Hữu H** và vỏ bì niêm phong cũ; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đen, số Imei 1: 865020069008292; số Imei 2: 865020069008284, đã qua sử dụng của **Nguyễn Văn C** và vỏ bì niêm phong cũ.

- Trả lại: cho anh **Nguyễn Thanh H5** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu T4 bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, số Imei 1: 358544102109175; số Imei 2: 358545102109172 đã qua sử dụng của **Nguyễn Thanh H5** và vỏ bì niêm phong cũ; cho anh **Đỗ Văn T** 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu "T2" bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, số Imei: 351366061945440 đã qua sử dụng của **Đỗ Văn T** và vỏ bì niêm phong cũ.

(Hiện các vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng **Công an tỉnh T**)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho **Dương Hữu H** số tiền 50.000đồng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với **H**.

(Hiện số tiền được gửi vào tài khoản tạm giữ của **Công an tỉnh T** tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII).

- Truy thu bị cáo **H** số tiền 4.775.000đồng; bị cáo **C** là 3.450.000đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo **H** và **C** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1-Thái Nguyên;
- Thi hành án DS Khu vực 1-Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Hồ sơ vụ án; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn